

Đề ôn tập vào lớp 1 – dạng đề trường chất lượng cao – Đề 2

Môn: Ôn thi vào lớp 1 · Mầm non · Thời gian làm bài: 45 phút · Số câu: 24

Họ và tên: Lớp: Số báo danh:

Đề luyện tập mô phỏng cấu trúc bài khảo sát năng lực vào lớp 1 thường gặp ở các trường chất lượng cao những năm gần đây: Toán tư duy, Tiếng Việt, Tư duy logic – hiểu biết chung và Tiếng Anh làm quen. Mức độ: cơ bản. Đây là đề ôn tập, không phải đề chính thức của trường nào. Bố mẹ đọc to từng câu cho con, để con tự chỉ hoặc nói đáp án; thời gian 45 phút, thang điểm 10.

Phần 1. Toán tư duy**Câu 1.** (0,5 điểm) Có bao nhiêu ngôi sao?

☆ ☆ ☆ ☆ ☆

☆ ☆ ☆ ☆

Trả lời:

Câu 2. (0,5 điểm) Chọn dấu thích hợp: 7 (1) [$>$ / $<$ / $=$] 4**Câu 3.** (0,5 điểm) Gộp 3 bông hoa □□□ với 4 bông hoa □□□□ được tất cả bao nhiêu bông hoa?

Trả lời:

Câu 4. (0,5 điểm) Bé có 8 quả bóng bay □. Gió thổi bay mất 3 quả. Bé còn lại mấy quả bóng bay?

A. 4 quả

B. 5 quả

C. 6 quả

D. 11 quả

Câu 5. (0,5 điểm) Sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn: 6, 2, 9, 4

(Sắp xếp các ý sau theo thứ tự đúng)

a) 9

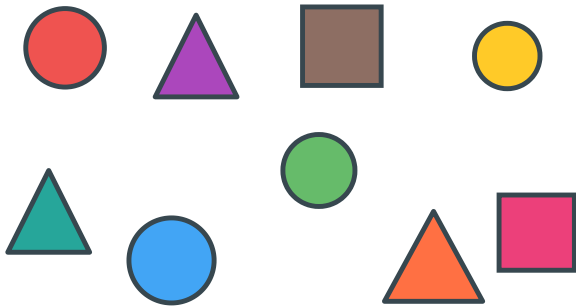
b) 2

c) 4

d) 6

Thứ tự đúng:

Câu 6. (0,5 điểm) Trong hình dưới đây có bao nhiêu hình tròn?

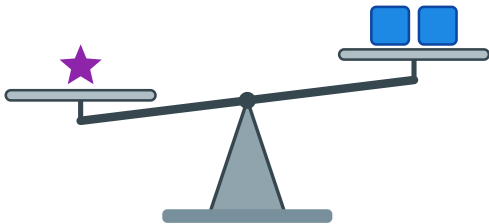


Trả lời:

Câu 7. (0,5 điểm) Tìm số tiếp theo của dãy: 2, 4, 6, 8, ...

Trả lời:

Câu 8. (0,5 điểm) Nhìn chiếc cân dưới đây:



Bên nào nặng hơn?

- A. Ngôi sao nặng hơn
- B. 2 khối vuông nặng hơn
- C. Hai bên nặng bằng nhau

Câu 9. (0,5 điểm) Nhìn bảng hoa quả:

□	□	□
□	□	□

Quả nằm **ngay phía dưới** quả chuối □ là quả gì?

- A. Quả cam □
- B. Quả dâu tây □
- C. Quả lê □
- D. Quả nho □

Câu 10. (0,5 điểm) Đồng hồ dưới đây chỉ mấy giờ?



- A. 3 giờ
- B. 12 giờ
- C. 9 giờ
- D. 6 giờ

Phần 2. Tiếng Việt

Câu 11. (0,5 điểm)  Tiếng **nhà** bắt đầu bằng âm nào?

- A. n B. nh C. ng D. h

Câu 12. (0,5 điểm) Tiếng **mẹ** có dấu thanh gì?

- A. Dấu sắc B. Dấu huyền C. Dấu nặng D. Dấu hỏi

Câu 13. (0,5 điểm) Nối mỗi tiếng với **vần** có trong tiếng đó:
(Nối mỗi ý ở cột A với một ý phù hợp ở cột B)

- | Cột A | Cột B |
|--------|-------|
| 1. hoa | a. ây |
| 2. mèo | b. ut |
| 3. bút | c. oa |
| 4. cây | d. eo |

Ghép: 1 – ...; 2 – ...; 3 – ...; 4 –

Câu 14. (0,5 điểm) Từ nào chỉ **đồ dùng học tập**?

- A. cái bút B. con gà C. quả bóng D. cái nôi

Câu 15. (0,5 điểm) Điền **c** hay **k**: con (1) [c / k] iến, quả (2) [c / k] am

Câu 16. (0,5 điểm) Đọc đoạn văn:

Sáng nay, bé cùng bố đi công viên. Bé thấy đàn chim bồ câu trắng đang ăn thóc.

Bé đi công viên cùng ai?

- A. Cùng mẹ B. Cùng bố C. Cùng bà D. Cùng cô giáo

Phần 3. Tư duy logic – Hiểu biết chung

Câu 17. (0,25 điểm) Con vật nào **không biết bay**?



- A.  B.  C.  D. 

Câu 18. (0,25 điểm) Hôm nay là thứ Hai. Ngày mai là thứ mấy?

- A. Chủ nhật B. Thứ Ba C. Thứ Tư D. Thứ Bảy

Câu 19. (0,25 điểm) Con vật nào sống **dưới nước**?

- A. Con cá  B. Con mèo  C. Con gà  D. Con chó 

Câu 20. (0,25 điểm) Khi ho hoặc hắt hơi, em nên che miệng bằng khăn giấy hoặc khuỷu tay. Đúng hay sai?

- ☐ Đúng ☐ Sai

Phần 4. Tiếng Anh làm quen

Câu 21. (0,25 điểm)  It's a _____.

- A. cat B. dog C. bird

Câu 22. (0,25 điểm) Which one is a **ball**?

- A.  B.  C. 

Câu 23. (0,25 điểm) What's your name? – _____

A. My name is Lan.

B. I'm five.

C. Goodbye.

Câu 24. (0,25 điểm) Which word begins with the letter **b**?

A. bag 

B. cat 

C. dog 

— HẾT —